

Số: 1378 /UBND-KTTH

Gia Lai, ngày 04 tháng 8 năm 2025

V/v thông báo chỉ tiêu chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội và nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2026-2030 đối với 135 xã, phường trên địa bàn tỉnh

Kính gửi: UBND các xã, phường

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về phấn đấu chỉ tiêu tăng trưởng GRDP của tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026-2030 (GRDP tăng từ 10% đến 10,5%/năm); qua kết quả rà soát, đánh giá tình hình, kết quả chỉ tiêu, số liệu tăng trưởng của tỉnh qua các năm giai đoạn 2021-2025 và phân tích tiềm năng, dư địa phát triển trong thời gian tới, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành liên quan rà soát, tính toán thống nhất chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đối với cấp tỉnh và cấp xã giai đoạn 2026- 2030. Để có cơ sở cho 135 xã, phường trên địa bàn tỉnh thảo luận, xây dựng chỉ tiêu chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội và nhiệm vụ trọng tâm phục vụ xây dựng Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu Đảng bộ cấp xã, nhiệm kỳ 2025-2030; Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau.

1. Thông báo chỉ tiêu chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội và nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2026-2030 đối với 135 xã, phường trên địa bàn tỉnh (*chi tiết theo Phụ lục đính kèm công văn này*).

2. Trên cơ sở chỉ tiêu chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội và nhiệm vụ trọng tâm được thông báo, các xã, phường trên địa bàn tỉnh khẩn trương rà soát, nhận diện, đánh giá toàn diện các tiềm năng, lợi thế, dư địa, động lực tăng trưởng của địa phương, tập trung thảo luận, phân tích và cập nhật, bổ sung hoàn thiện nội dung Báo cáo chính trị phục vụ Đại hội đại biểu Đảng bộ cấp xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030. Trong đó, chỉ tiêu phấn đấu tăng trưởng của địa phương trong giai đoạn tới không thấp hơn chỉ tiêu do tỉnh phân giao. Đồng thời, quyết liệt đổi mới căn bản cách thức chỉ đạo, điều hành xử lý công việc, nhiệm vụ chuyên môn; chuyển đổi từ nền hành chính “quản lý, kiểm soát” sang nền hành chính “phục vụ và đổi mới sáng tạo”, lấy người dân, doanh nghiệp là khách hàng, đối tượng để phục vụ. Tinh thần làm việc “thần tốc”, “không bàn lùi, chỉ bàn làm”, “nghĩ lớn, làm lớn” dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đột phá vì lợi ích chung; áp dụng nghiêm nguyên tắc “6 rõ”: rõ người làm - rõ việc - rõ thời hạn - rõ trách nhiệm - rõ kết quả - rõ thẩm quyền trong điều hành, xử lý công việc, vì mục tiêu phát triển chung của tỉnh nhà. Người đứng đầu các địa phương phải thể hiện trách nhiệm nêu gương, vai trò dẫn dắt, năng động, sáng tạo, đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; giải quyết công việc đến nơi đến chốn, không đùn đẩy, né tránh; thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao chất lượng đạo đức công vụ và văn hóa công sở.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ phát sinh khó khăn, vướng mắc, các địa phương chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan rà soát, thống nhất giải quyết, đảm bảo hiệu quả thông suốt; trường hợp vượt quá thẩm quyền kịp thời báo cáo đề xuất UBND tỉnh và cơ quan có thẩm quyền để kịp thời chỉ đạo, hỗ trợ các địa phương hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra.

4. Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tập trung thực hiện nhiệm vụ “kép”, vừa phải triển khai kịp thời, hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ do cơ quan, đơn vị theo dõi, phụ trách trên địa bàn các xã, phường và phải chủ động phối hợp, hỗ trợ việc xây dựng và triển khai tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội thuộc thẩm quyền các địa phương; đồng thời, kịp thời xử lý, giải quyết dứt điểm các kiến nghị, đề xuất của địa phương (kể cả kiến nghị của người dân, doanh nghiệp), không né tránh, đùn đẩy công việc lên cấp trên, gây chậm trễ, ách tắc công việc; tạo điều kiện thuận lợi nhất để hỗ trợ địa phương phát huy tiềm năng, lợi thế, thúc đẩy phát triển; kịp thời tổng hợp, báo cáo đề xuất các vấn đề vượt quá thẩm quyền theo quy định.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương khẩn trương triển khai thực hiện. / 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UBND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- Thống kê tỉnh;
- Thuế tỉnh;
- LĐ, CV VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TT.PVHCC, T3. 

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh

MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN 2026-2030

PHƯỜNG HOÀI NHƠN TÂY

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giai đoạn 2026-2030	Ghi chú
1	Tốc độ tăng giá trị sản phẩm	%	10,6	
	- Nông, lâm, thủy sản	%	2,7	
	- Công nghiệp và xây dựng	%	16,5	
	+ Công nghiệp	%	14,9	
	+ Xây dựng	%	18,5	
	- Dịch vụ	%	9,8	
2	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	20	
3	Tổng thu ngân sách trên địa bàn đến năm 2030	Triệu đồng	44.300	
4	Doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ	Tỷ đồng	6.773	
5	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	98	
6	Giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều	%	0,00	
7	Bảo hiểm xã hội tự nguyện	Người	501	
8	Đào tạo nghề lao động nông thôn	Người	180	
9	Tỷ lệ che phủ rừng	%	59,24	
10	Tỷ lệ dân cư đô thị sử dụng nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%	86,00	
11	Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh	%	0	
	<i>Trong đó: Tỷ lệ sử dụng nước sạch</i>	%	<i>0</i>	
12	Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom	%	90	
13	Tỷ lệ chất thải rắn ở nông thôn được thu gom	%	0	
14	Thu hút dự án mới	Dự án	5	
15	Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công so với kế hoạch HĐND tỉnh giao	%	100	
16	Phát triển sản phẩm du lịch mới	Sản phẩm	0	
17	Tỷ lệ Trường đạt chuẩn quốc gia	%	100,00	

Nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội của Ủy ban nhân dân Phường Hoài Nhơn Tây

I. Phát triển kinh tế

1. Nông nghiệp

1.1 Phát triển Nông lâm thủy sản:

- Trồng trọt: Phát triển cây trồng chính đến năm 2030: cây lúa 1.410 ha, cây sắn 477 ha, cây lạc 163 ha, cây dừa 477 ha. Giải pháp: Tập trung phát triển lạc, sắn, dừa để nâng cao giá trị sản xuất.

- Chăn nuôi: Tổng đàn đến 2030, bò: 6.252 con, heo: 14.000 con, gia cầm: 190 nghìn con. Tập trung công tác kiểm soát dịch bệnh, tái đàn an toàn, Phát triển nuôi thâm canh bò thịt chất lượng cao, đàn gà, đàn heo, đặc biệt trong các cơ sở chăn nuôi quy mô trang trại.

- Lâm nghiệp: Quản lý, bảo vệ tốt diện tích 4.597,36 ha rừng hiện có (rừng tự nhiên 1.325,46 ha; rừng trồng 3.271,90 ha). Thực hiện trồng lại rừng sau khai thác rừng trồng trung bình 369 ha/năm.

- Thủy sản: Duy trì và phát triển hoạt động nuôi quảng canh các đối tượng trắm, trôi, mè, chép...

1.2. Phát triển mới 01 chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; 6 sản phẩm OCOP đạt hạng 3 sao trở lên.

2. Công nghiệp - xây dựng

2.1 Công nghiệp

- Định hướng phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề, khuyến công, kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể; các sản phẩm công nghiệp chủ yếu, OCOP, đặc sản địa phương.

- Tiếp tục rà soát, đề xuất điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển KCN, CCN, cứ điểm công nghiệp gắn với vùng trồng; điểm sản xuất tập trung...

- Tạo điều kiện thuận lợi hoạt động sản xuất công nghiệp trên địa bàn; các dự án sản xuất công nghiệp trên địa bàn nhanh chóng đi vào hoạt động đảm bảo trước và đúng tiến độ, góp phần duy trì sản xuất công nghiệp, đóng góp phát triển kinh tế xã hội địa phương; đồng thời thu hút các dự án công nghiệp đầu tư trên địa bàn, tạo sự phát triển thời gian tới.

- Đẩy mạnh xúc tiến thu hút các Dự án công nghiệp lắp đặt cụm công nghiệp Hoài Hảo.

- Xúc tiến thu hút Nhà đầu tư hạ tầng kỹ thuật để thành lập cụm công nghiệp Cụm Lễ theo quy hoạch, góp phần tạo quỹ đất để thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp địa phương.

2.2. Xây dựng

- Khu đô thị Bình Phú - Cụm công nghiệp Cự Lễ.
- Khu dân cư dọc tuyến đường tránh Trần Phú, khu phố Tân Thanh 2, phường Hoà Hảo.

- Nghĩa trang nhân dân Đồi pháo. Nâng cấp, mở rộng đường phía Tây tỉnh ĐT.638

3. *Thương mại dịch vụ*

- Xây dựng và quy hoạch các tuyến phố chuyên doanh hoặc trục thương mại chủ lực dọc theo các tuyến đường lớn (như Quốc lộ 1A) để tập trung hoạt động thương mại nhỏ lẻ, dịch vụ kỹ thuật, buôn bán vật liệu – hàng tiêu dùng, tạo điều kiện cho tiểu thương phát triển, đồng thời nâng cao chất lượng và trật tự kinh doanh đô thị.

- Phát triển chợ đầu mối nhỏ, kho trung chuyển, điểm logistics mini để phục vụ hàng hóa nông sản, thực phẩm và hàng tiêu dùng từ các xã nông nghiệp và khu dân cư.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp, chủ thể Ocop, Hộ kinh doanh Hỗ trợ hộ kinh doanh phát triển dịch vụ số và tăng cường xúc tiếp thương mại.

- Đầu tư nâng cấp kết cấu hạ tầng thương mại – dịch vụ đồng bộ với phát triển đô thị, bao gồm điện, nước, bãi giữ xe, cây xanh, chiếu sáng, phòng cháy chữa cháy..., góp phần hình thành các khu dịch vụ quy chuẩn, văn minh, phục vụ lâu dài cho hoạt động thương mại – dịch vụ tại địa phương.

II. An sinh xã hội, y tế, giáo dục

2.1. Về Y tế:

- Duy trì Trạm Y tế xã/phường có Bác sĩ làm việc thường xuyên.
- Thực hiện tốt công tác Bảo hiểm Y tế toàn dân (tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm Y tế trên tổng dân số theo kế hoạch đề ra, hướng đến 2030 toàn tỉnh đạt từ 98% trở lên).
- Thực hiện và duy trì xã/ phường đạt Bộ Tiêu chí Quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030.
- Thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu của các Chương trình mục tiêu quốc gia về y tế.
- Kiểm soát tốt dịch bệnh, không để xảy ra dịch bệnh lớn trên địa bàn. Kiểm soát và quản lý tốt các bệnh không lây nhiễm.
- Đẩy mạnh chăm sóc sức khỏe ban đầu, nâng cao chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và phục hồi chức năng. Tăng cường sự tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế đối với người dân, đặc biệt tại các vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa, công tác vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm.
- Thực hiện tốt các nền tảng chuyển đổi số về y tế, khám bệnh, chữa bệnh từ xa.

- Thực hiện các chính sách đối với người có công với cách mạng; chính sách trợ giúp xã hội đối với người yếu thế, người cao tuổi, người khuyết tật, người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

2.2. Về Giáo dục:

- Căn cứ chỉ tiêu trường công nhận đạt chuẩn quốc gia được giao cho xã giai đoạn 2026-2030, UBND cấp xã chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn rà soát các tiêu chí công nhận trường đạt chuẩn quốc gia, lập kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, tham mưu cho UBND xã có kế hoạch đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất, đội ngũ đảm bảo đạt chuẩn theo quy định cho các cơ sở giáo dục được công nhận mới và cơ sở giáo dục đến chu kì công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia.

- Hàng năm, UBND cấp xã tập trung rà soát danh mục ngành nghề đào tạo; tổ chức điều tra, khảo sát nhu cầu học nghề của người lao động tại địa phương; chủ động, phối hợp với các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp tổ chức đào tạo nghề phải gắn với giải quyết việc làm phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn; chủ động kết nối với các doanh nghiệp đóng chân trên địa bàn có nhu cầu sử dụng người lao động để đào tạo nghề cho phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhằm giải quyết việc làm cho người dân; góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt chỉ tiêu do nghị quyết HĐND tỉnh giao.